KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT TỈNH HƯNG YÊN

NĂM HỌC 2021-2022

Khóa thi ngày 17/06/2021 và 18/06/2021

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG THPT HƯNG YÊN

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	010009	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	24/01/2006	Nữ	Kinh	Tuyển thẳng
2	012643	Nguyễn Danh Thoại	04/08/2006	Nam	Kinh	Tuyển thẳng
3	014045	Nguyễn Quang Trung	18/3/2006	Nam	Kinh	Tuyển thẳng
4	000011	Dương Bảo An	15/7/2006	Nữ	Kinh	
5	000050	Nguyễn Thanh An	18/6/2006	Nam	Kinh	
6	000073	Phạm Văn An	10/01/2006	Nam	Kinh	
7	000074	Tạ Quang An	30/09/2006	Nam	Kinh	
8	000076	Tống Ngọc Trường An	31/03/2006	Nam	Kinh	
9	000081	Trần Văn An	3/11/2006	Nam	Kinh	
10	000114	Bùi Nam Anh	08/03/2006	Nam	Kinh	
11	000138	Bùi Văn Anh	07/07/2006	Nam	Kinh	
12	000145	Cao Quỳnh Anh	27/09/2006	Nữ	Kinh	
13	000148	Cao Thị Tú Anh	16/12/2006	Nữ	Kinh	
14	000209	Đào Hà Anh	25/2/2006	Nữ	Kinh	
15	000219	Đào Nguyễn Phương Anh	30/7/2006	Nữ	Kinh	
16	000221	Đào Phương Anh	26/08/2006	Nữ	Kinh	
17	000228	Đào Quỳnh Anh	16/10/2006	Nữ	Kinh	
18	000249	Đào Việt Anh	2/4/2006	Nam	Kinh	
19	000252	Đặng Diệu Anh	18/11/2006	Nữ	Kinh	
20	000304	Đoàn Kiều Anh	29/11/2006	Nữ	Kinh	
21	000317	Đoàn Việt Anh	6/8/2006	Nam	Kinh	
22	000339	Đỗ Lan Anh	09/09/2006	Nữ	Kinh	
23	000370	Đỗ Thị Ngọc Anh	22/10/2006	Nữ	Kinh	
24	000412	Hoàng Phan Anh	20/6/2006	Nam	Kinh	
25	000447	Lã Thị Minh Anh	14/6/2006	Nữ	Kinh	
26	000448	Lâm Quốc Anh	2/9/2006	Nam	Kinh	
27	000459	Lê Đức Anh	17/07/2006	Nam	Kinh	
28	000614	Ngô Phương Anh	10/09/2006	Nữ	Kinh	
29	000617	Ngô Quỳnh Anh	24/4/2006	Nữ	Kinh	
30	000655	Nguyễn Duy Anh	2/10/2006	Nam	Kinh	
31	000757	Nguyễn Mai Anh	18/10/2006	Nữ	Kinh	
32	000794	Nguyễn Phương Anh	30/8/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
33	000840	Nguyễn Quỳnh Anh	4/11/2006	Nữ	Kinh	
34	000917	Nguyễn Thị Mai Anh	16/7/2006	Nữ	Kinh	
35	000962	Nguyễn Thị Phương Anh	27/06/2006	Nữ	Kinh	
36	000996	Nguyễn Thị Vân Anh	16/01/2006	Nữ	Kinh	
37	001025	Nguyễn Tuấn Anh	30/10/2006	Nam	Kinh	
38	001060	Nguyễn Viết Duy Anh	20/12/2006	Nam	Kinh	
39	001061	Nguyễn Việt Anh	26/6/2006	Nam	Kinh	
40	001215	Phạm Việt Anh	10/3/2006	Nam	Kinh	
41	001275	Trần Đức Anh	16/9/2006	Nam	Kinh	
42	001280	Trần Gia Linh Anh	3/2/2006	Nữ	Kinh	
43	001316	Trần Thị Ngọc Anh	07/12/2006	Nữ	Kinh	
44	001373	Trịnh Ngọc Anh	30/06/2006	Nữ	Kinh	
45	001374	Trịnh Phương Anh	09/03/2006	Nữ	Kinh	
46	001379	Trịnh Việt Anh	24/2/2006	Nam	Kinh	
47	001401	Vũ Châu Anh	9/7/2006	Nữ	Kinh	
48	001402	Vũ Diệu Anh	27/4/2006	Nữ	Kinh	
49	001422	Vũ Nam Anh	18/9/2006	Nam	Kinh	
50	001447	Vũ Thị Lan Anh	9/2/2006	Nữ	Kinh	
51	001452	Vũ Thị Lan Anh	2/11/2006	Nữ	Kinh	
52	001530	Lã Thị Minh Ánh	14/6/2006	Nữ	Kinh	
53	001534	Lê Minh Ánh	29/1/2006	Nữ	Kinh	
54	001567	Nguyễn Ngọc Ánh	29/09/2006	Nữ	Kinh	
55	001570	Nguyễn Ngọc Ánh	29/1/2006	Nữ	Kinh	
56	001623	Phạm Ngọc Ánh	2/1/2006	Nữ	Kinh	
57	001628	Phạm Ngọc Ánh	17/08/2006	Nữ	Kinh	
58	001657	Trần Thị Kim Ánh	11/09/2006	Nữ	Kinh	
59	001671	Vũ Minh Ánh	03/10/2006	Nữ	Kinh	
60	001750	Mai Đức Bảo	30/7/2006	Nam	Kinh	
61	001840	Trần Văn Biển	13/10/2006	Nam	Kinh	
62	001852	Đinh Phước Bình	16/10/2006	Nam	Kinh	
63	001891	Phạm Thanh Bình	9/11/2005	Nam	Kinh	
64	001904	Bùi Thị Ngọc Bích	3/9/2006	Nữ	Kinh	
65	002018	Dương Thị Chi	7/6/2006	Nữ	Kinh	
66	002029	Đinh Thùy Chi	7/2/2006	Nữ	Kinh	
67	002054	Lương Quỳnh Chi	25/6/2006	Nữ	Kinh	
68	002061	Nguyễn Hà Chi	6/8/2006	Nữ	Kinh	
69	002110	Trần Quỳnh Chi	28/10/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
70	002194	Nguyễn Công Chính	09/08/2006	Nam	Kinh	
71	002295	Trần Thành Công	23/2/2006	Nam	Kinh	
72	002299	Vũ Thành Công	26/04/2006	Nam	Kinh	
73	002306	Đào Thị Cúc	07/11/2006	Nữ	Kinh	
74	002351	Đoàn Ngọc Cường	19/02/2006	Nam	Kinh	
75	002353	Đồng Mạnh Cường	16/03/2006	Nam	Kinh	
76	002360	Lâm Kiên Cường	29/4/2006	Nam	Kinh	
77	002389	Nguyễn Ngọc Cường	9/10/2006	Nam	Kinh	
78	002405	Phạm Đức Cường	24/3/2006	Nam	Kinh	
79	002408	Phạm Mạnh Cường	19/03/2006	Nam	Kinh	
80	002431	Vũ Đức Cường	15/12/2006	Nam	Kinh	
81	002435	Đỗ Công Danh	20/08/2006	Nam	Kinh	
82	002503	Phí Thị Ngọc Diệu	15/10/2006	Nữ	Kinh	
83	002521	Hoàng Thị Thúy Doan	12/8/2006	Nữ	Kinh	
84	002617	Phạm Thị Thùy Dung	05/01/2006	Nữ	Kinh	
85	002622	Trần Thanh Dung	26/8/2006	Nữ	Kinh	
86	002624	Trần Thị Mai Dung	14/1/2006	Nữ	Kinh	
87	002695	Lê Minh Duy	19/05/2006	Nam	Kinh	
88	002704	Nguyễn Anh Duy	03/11/2006	Nam	Kinh	
89	002721	Nguyễn Hữu Duy	15/03/2006	Nam	Kinh	
90	002724	Nguyễn Khánh Duy	12/04/2006	Nam	Kinh	
91	002743	Nguyễn Văn Duy	07/11/2006	Nam	Kinh	
92	002759	Phạm Khánh Duy	16/09/2006	Nam	Kinh	
93	002812	Lê Thị Mỹ Duyên	11/05/2006	Nữ	Kinh	
94	002878	Đào Tiến Dũng	21/9/2006	Nam	Kinh	
95	002894	Hoàng Mạnh Dũng	16/4/2006	Nam	Kinh	
96	002897	Hoàng Trung Dũng	16/9/2006	Nam	Kinh	
97	002926	Nguyễn Chí Dũng	23/6/2006	Nam	Kinh	
98	002984	Phạm Duy Quang Dũng	14/02/2006	Nam	Kinh	
99	002994	Quách Mạnh Dũng	07/05/2006	Nam	Kinh	
100	003001	Trần Đức Dũng	3/7/2006	Nam	Kinh	
101	003058	Đào Xuân Dương	14/12/2006	Nam	Kinh	
102	003061	Đặng Thị Thùy Dương	28/05/2006	Nữ	Kinh	
103	003070	Đoàn Thái Dương	05/09/2006	Nam	Kinh	
104	003141	Nguyễn Ánh Dương	12/06/2006	Nữ	Kinh	
105	003145	Nguyễn Bá Dương	19/1/2006	Nam	Kinh	
106	003154	Nguyễn Đức Dương	06/08/2006	Nam	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
107	003157	Nguyễn Hải Dương	13/1/2006	Nam	Kinh	
108	003162	Nguyễn Hoàng Dương	29/11/2006	Nam	Kinh	
109	003208	Nguyễn Thùy Dương	26/10/2006	Nữ	Kinh	
110	003212	Nguyễn Thùy Dương	11/8/2006	Nữ	Kinh	
111	003272	Trần Ánh Dương	3/4/2006	Nữ	Kinh	
112	003286	Trịnh Thùy Dương	20/11/2006	Nữ	Kinh	
113	003301	Vũ Thùy Dương	13/9/2006	Nữ	Kinh	
114	003452	Lương Thành Đạt	17/06/2006	Nam	Kinh	
115	003468	Nguyễn Hoàng Đạt	27/10/2006	Nam	Kinh	
116	003470	Nguyễn Mạnh Đạt	08/07/2006	Nam	Kinh	
117	003472	Nguyễn Mạnh Đạt	5/3/2006	Nam	Kinh	
118	003486	Nguyễn Tấn Đạt	30/08/2006	Nam	Kinh	
119	003492	Nguyễn Thành Đạt	12/10/2006	Nam	Kinh	
120	003508	Nguyễn Tiến Đạt	18/10/2006	Nam	Kinh	
121	003551	Phan Thành Đạt	10/03/2006	Nam	Kinh	
122	003554	Phạm Công Đạt	17/4/2006	Nam	Kinh	
123	003569	Phạm Tiến Đạt	23/2/2006	Nam	Kinh	
124	003570	Phạm Tiến Đạt	24/03/2006	Nam	Kinh	
125	003601	Trịnh Xuân Đạt	07/06/2006	Nam	Kinh	
126	003619	Vũ Tiến Đạt	12/06/2006	Nam	Kinh	
127	003624	Vũ Tiến Đạt	05/12/2005	Nam	Kinh	
128	003634	Đinh Hải Đăng	10/11/2006	Nam	Kinh	
129	003677	Phạm Hải Đăng	23/6/2006	Nam	Kinh	
130	003751	Cao Minh Đồng	15/04/2006	Nam	Kinh	
131	003767	Dương Mạnh Đức	06/5/2006	Nam	Kinh	
132	003771	Đào Công Vũ Đức	04/7/2006	Nam	Kinh	
133	003777	Đào Vũ Minh Đức	1/1/2006	Nam	Kinh	
134	003808	Hoàng Văn Đức	01/10/2006	Nam	Kinh	
135	003813	Lê Anh Đức	30/11/2006	Nam	Kinh	
136	003818	Lê Minh Đức	24/7/2006	Nam	Kinh	
137	003843	Ngô Phú Đức	04/12/2006	Nam	Kinh	
138	003854	Nguyễn Duy Hoàng Đức	8/9/2006	Nam	Kinh	
139	003930	Trần Minh Đức	10/05/2006	Nam	Kinh	
140	003936	Trương Minh Đức	10/07/2006	Nam	Kinh	
141	004086	Nguyễn Thu Giang	18/08/2006	Nữ	Kinh	
142	004107	Phạm Nguyễn Hoàng Giang	27/12/2006	Nữ	Kinh	
143	004196	Đào Thị Thu Hà	29/08/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
144	004252	Nguyễn Hoàng Ngân Hà	7/10/2006	Nữ	Kinh	
145	004264	Nguyễn Thanh Hà	9/8/2006	Nữ	Kinh	
146	004299	Nguyễn Trần Hải Hà	23/12/2006	Nữ	Kinh	
147	004309	Phạm Ngân Hà	17/12/2006	Nữ	Kinh	
148	004331	Trần Khánh Hà	07/04/2006	Nữ	Kinh	
149	004347	Vũ Thị Thu Hà	24/9/2006	Nữ	Kinh	
150	004379	Nguyễn Văn Hào	03/02/2006	Nam	Kinh	
151	004402	Dương Phúc Hải	12/11/2006	Nam	Kinh	
152	004416	Đỗ Hoàng Hải	26/5/2006	Nam	Kinh	
153	004424	Hoàng Đức Hải	19/12/2006	Nam	Kinh	
154	004467	Nguyễn Thị Hải	18/12/2006	Nữ	Kinh	
155	004485	Phạm Thu Hải	29/8/2006	Nữ	Kinh	
156	004561	Phạm Hồng Hạnh	11/8/2006	Nữ	Kinh	
157	004612	Nguyễn Minh Hằng	21/12/2005	Nữ	Kinh	
158	004640	Nguyễn Thu Hằng	13/11/2006	Nữ	Kinh	
159	004653	Phạm Việt Hằng	07/11/2006	Nữ	Kinh	
160	004680	Nguyễn Tiến Hân	22/7/2006	Nam	Kinh	
161	004715	Nguyễn Văn Hậu	27/7/2006	Nam	Kinh	
162	004729	Nguyễn Thị Hiên	02/01/2006	Nữ	Kinh	
163	004824	Nguyễn Thu Hiền	07/04/2006	Nữ	Kinh	
164	004872	Dương Minh Hiến	30/11/2006	Nam	Kinh	
165	004881	Bùi Đình Hiếu	28/12/2006	Nam	Kinh	
166	004896	Dương Minh Hiếu	23/03/2006	Nam	Kinh	
167	004897	Dương Văn Hiếu	22/11/2006	Nam	Kinh	
168	004930	Đỗ Minh Hiếu	17/10/2006	Nam	Kinh	
169	005042	Nguyễn Trung Hiếu	20/6/2006	Nam	Kinh	
170	005087	Phạm Ngọc Hiếu	02/11/2006	Nam	Kinh	
171	005101	Phạm Văn Hiếu	29/03/2006	Nam	Kinh	
172	005115	Trần Minh Hiếu	29/3/2006	Nam	Kinh	
173	005174	Nguyễn Minh Hiển	03/02/2006	Nam	Kinh	
174	005175	Nguyễn Phan Hiển	08/06/2006	Nam	Kinh	
175	005215	Nguyễn Đình Hiệp	18/01/2006	Nam	Kinh	
176	005237	Nguyễn Văn Hiệp	28/10/2006	Nam	Kinh	
177	005281	Trần Huy Hiệu	06/05/2006	Nam	Kinh	
178	005285	Dương Hữu Hinh	22/1/2006	Nam	Kinh	
179	005286	Dương Lê Hinh	25/6/2006	Nam	Kinh	
180	005297	Đinh Việt Hoa	04/12/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
181	005312	Nguyễn Thanh Hoa	04/09/2006	Nữ	Kinh	
182	005318	Phạm Thị Hoa	25/9/2006	Nữ	Kinh	
183	005412	Bùi Huy Hoàng	16/06/2006	Nam	Kinh	
184	005414	Bùi Huy Hoàng	11/12/2006	Nam	Kinh	
185	005417	Bùi Minh Hoàng	04/12/2006	Nam	Kinh	
186	005435	Đặng Nguyên Hoàng	17/10/2006	Nam	Kinh	
187	005449	Hà Huy Hoàng	10/3/2006	Nam	Kinh	
188	005503	Nguyễn Minh Hoàng	24/12/2006	Nam	Kinh	
189	005504	Nguyễn Minh Hoàng	16/9/2006	Nam	Kinh	
190	005527	Nguyễn Việt Hoàng	21/05/2006	Nam	Kinh	
191	005600	Đỗ Huy Hòa	5/9/2006	Nam	Kinh	
192	005647	Cao Khánh Hồng	3/2/2006	Nữ	Kinh	
193	005669	Nguyễn Thị Hồng	23/02/2006	Nữ	Kinh	
194	005682	Nguyễn Thu Hồng	08/05/2006	Nữ	Kinh	
195	005690	Trần Thị Thu Hồng	06/11/2006	Nữ	Kinh	
196	005708	Lê Văn Huân	10/01/2006	Nam	Kinh	
197	005722	Đỗ Văn Huấn	02/05/2006	Nam	Kinh	
198	005800	Bùi Nhật Huy	30/10/2006	Nam	Kinh	
199	005899	Nguyễn Đình Huy	17/11/2006	Nam	Kinh	
200	005939	Nguyễn Quang Huy	28/2/2006	Nam	Kinh	
201	005956	Nguyễn Tuấn Huy	25/07/2006	Nam	Kinh	
202	005967	Phạm Dương Đức Huy	15/10/2006	Nam	Kinh	
203	006054	Dương Thị Huyền	6/10/2006	Nữ	Kinh	
204	006119	Mai Thu Huyền	15/01/2006	Nữ	Kinh	
205	006137	Nguyễn Ngọc Huyền	13/03/2006	Nữ	Kinh	
206	006140	Nguyễn Thanh Huyền	11/09/2006	Nữ	Kinh	
207	006175	Nguyễn Thu Huyền	23/04/2006	Nữ	Kinh	
208	006176	Nguyễn Thu Huyền	11/7/2006	Nữ	Kinh	
209	006180	Nguyễn Thu Huyền	7/01/2006	Nữ	Kinh	
210	006189	Phạm Ngọc Huyền	16/10/2006	Nữ	Kinh	
211	006220	Vũ Chu Linh Huyền	14/02/2006	Nữ	Kinh	
212	006283	Lê Mạnh Hùng	4/6/2006	Nam	Kinh	
213	006287	Lê Tuấn Hùng	30/7/2006	Nam	Kinh	
214	006342	Tạ Văn Hùng	27/ 01/2006	Nam	Kinh	
215	006366	Đàm Thế Hưng	03/05/2006	Nam	Kinh	
216	006371	Đinh Duy Hưng	17/11/2006	Nam	Kinh	
217	006391	Lê Tiến Hưng	21/06/2006	Nam	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
218	006443	Trần Nguyên Hưng	29/10/2006	Nam	Kinh	
219	006455	Bùi Đoàn Thu Hương	13/3/2006	Nữ	Kinh	
220	006470	Đào Lê Quỳnh Hương	17/06/2006	Nữ	Kinh	
221	006518	Nguyễn Thanh Hương	12/9/2006	Nữ	Kinh	
222	006596	Trần Thị Thu Hương	31/03/2006	Nữ	Kinh	
223	006602	Vũ Linh Hương	10/08/2006	Nữ	Kinh	
224	006629	Nguyễn Thị Thu Hường	04/6/2006	Nữ	Kinh	
225	006686	Đỗ Trọng Khang	25/04/2006	Nam	Kinh	
226	006692	Nguyễn Huy Khang	14/8/2006	Nam	Kinh	
227	006784	Lê Đặng Nhật Khánh	23/6/2006	Nam	Kinh	
228	006799	Lương Trần Duy Khánh	16/5/2006	Nam	Kinh	
229	006800	Mai Quốc Khánh	2/9/2006	Nam	Kinh	
230	006819	Nguyễn Nam Khánh	24/9/2006	Nam	Kinh	
231	006829	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006	Nam	Kinh	
232	006832	Nguyễn Thế Khánh	19/10/2006	Nam	Kinh	
233	006842	Nhữ Thị Ngọc Khánh	07/12/2006	Nữ	Kinh	
234	006858	Quách Dương Ngọc Khánh	18/01/2006	Nữ	Kinh	
235	006868	Trần Vũ Bảo Khánh	20/11/2006	Nam	Kinh	
236	006907	Nguyễn Trung Khải	23/10/2006	Nam	Kinh	
237	006918	Trần Đình Khải	14/10/2006	Nam	Kinh	
238	006919	Trần Đình Khải	13/11/2006	Nam	Kinh	
239	006960	Nguyễn Đăng Khoa	16/8/2006	Nam	Kinh	
240	006979	Bùi Bá Khoát	08/05/2006	Nam	Kinh	
241	006994	Nguyễn Trọng Khôi	29/05/2006	Nam	Kinh	
242	007011	Đặng Ngọc Khuê	07/08/2006	Nữ	Kinh	
243	007037	Đoàn Trung Kiên	02/12/2006	Nam	Kinh	
244	007046	Đỗ Văn Kiên	09/02/2006	Nam	Kinh	
245	007113	Phạm Trung Kiên	24/03/2006	Nam	Kinh	
246	007139	Bùi Tuấn Kiệt	30/10/2006	Nam	Kinh	
247	007146	Đoàn Tuấn Kiệt	13/08/2006	Nam	Kinh	
248	007357	Trần Thị Len	10/08/2006	Nữ	Kinh	
249	007389	Nguyễn Bích Liên	04/06/2006	Nữ	Kinh	
250	007392	Phan Thị Kim Liên	28/5/2006	Nữ	Kinh	
251	007409	Bùi Gia Linh	08/03/2006	Nữ	Kinh	
252	007413	Bùi Khánh Linh	09/11/2006	Nữ	Kinh	
253	007422	Bùi Thị Kiều Linh	28/7/2006	Nữ	Kinh	
254	007432	Cao Thị Thùy Linh	26/10/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
255	007435	Chu Lê Hương Linh	18/5/2006	Nữ	Kinh	
256	007516	Đặng Trần Khánh Linh	4/7/2006	Nữ	Kinh	
257	007540	Đồng Khánh Linh	30/11/2006	Nữ	Kinh	
258	007628	Hỏa Ngọc Linh	22/06/2006	Nữ	Kinh	
259	007629	Hồ Bảo Linh	26/04/2006	Nữ	Kinh	
260	007633	Lâm Thùy Linh	08/10/2006	Nữ	Kinh	
261	007648	Lê Ngọc Phương Linh	22/08/2006	Nữ	Kinh	
262	007754	Nguyễn Hải Linh	1/8/2006	Nữ	Kinh	
263	007787	Nguyễn Mai Linh	29/05/2006	Nữ	Kinh	
264	007818	Nguyễn Phương Linh	27/4/2006	Nữ	Kinh	
265	007820	Nguyễn Phương Linh	12/9/2006	Nữ	Kinh	
266	007840	Nguyễn Thị Linh	21/10/2005	Nữ	Kinh	
267	007971	Phạm Bùi Khánh Linh	27/5/2006	Nữ	Kinh	
268	007983	Phạm Khánh Linh	20/12/2006	Nữ	Kinh	
269	007994	Phạm Phương Linh	26/01/2006	Nữ	Kinh	
270	007999	Phạm Phương Linh	29/06/2006	Nữ	Kinh	
271	008000	Phạm Thảo Linh	30/09/2006	Nữ	Kinh	
272	008004	Phạm Thị Diệu Linh	3/12/2006	Nữ	Kinh	
273	008055	Trần Mai Linh	07/09/2006	Nữ	Kinh	
274	008062	Trần Phương Linh	30/5/2006	Nữ	Kinh	
275	008102	Trịnh Phương Linh	27/11/2006	Nữ	Kinh	
276	008108	Trịnh Thị Thùy Linh	01/01/2006	Nữ	Kinh	
277	008140	Vũ Thị Khánh Linh	30/6/2006	Nữ	Kinh	
278	008142	Vũ Thị Khánh Linh	23/6/2006	Nữ	Kinh	
279	008148	Vũ Thị Thùy Linh	20/12/2006	Nữ	Kinh	
280	008214	Bùi Đức Long	22/12/2006	Nam	Kinh	
281	008231	Đoàn Duy Long	26/10/2006	Nam	Kinh	
282	008328	Nguyễn Tuấn Long	14/01/2006	Nam	Kinh	
283	008358	Trần Minh Long	28/11/2006	Nam	Kinh	
284	008369	Vũ Duy Long	10/07/2006	Nam	Kinh	
285	008374	Vũ Hoàng Long	21/01/2006	Nam	Kinh	
286	008409	Trần Đức Lộc	08/12/2006	Nam	Kinh	
287	008413	An Lợi Lợi	22/12/2006	Nam	Kinh	
288	008425	Phan Duy Lợi	6/11/2006	Nam	Kinh	
289	008563	Lê Hoàng Khánh Ly	25/12/2006	Nữ	Kinh	
290	008610	Nguyễn Khánh Ly	09/04/2006	Nữ	Kinh	
291	008667	Trần Khánh Ly	20/10/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
292	008688	Vũ Thị Khánh Ly	27/2/2006	Nữ	Kinh	
293	008701	An Nguyễn Ngọc Mai	26/4/2006	Nữ	Kinh	
294	008710	Cao Phương Mai	07/05/2006	Nữ	Kinh	
295	008713	Dương Thanh Mai	23/10/2006	Nữ	Kinh	
296	008732	Đỗ Thị Xuân Mai	14/1/2006	Nữ	Kinh	
297	008776	Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/07/2006	Nữ	Kinh	
298	008794	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12/4/2006	Nữ	Kinh	
299	008835	Bùi Văn Mạnh	14/7/2006	Nam	Kinh	
300	008843	Đinh Tiến Mạnh	15/06/2006	Nam	Kinh	
301	008852	Hoàng Đức Mạnh	21/11/2006	Nam	Kinh	
302	008854	Hoàng Đức Mạnh	26/8/2006	Nam	Kinh	
303	008924	Vũ Đức Mạnh	25/05/2005	Nam	Kinh	
304	008980	Đỗ Hồng Minh	03/01/2006	Nữ	Kinh	
305	008998	Hoàng Nhật Minh	22/12/2006	Nữ	Kinh	
306	008999	Hoàng Nhật Minh	8/2/2006	Nam	Kinh	
307	009013	Lê Hồng Minh	22/11/2006	Nữ	Kinh	
308	009044	Nguyễn Đức Minh	10/02/2006	Nam	Kinh	
309	009048	Nguyễn Đức Minh	18/4/2006	Nam	Kinh	
310	009075	Nguyễn Quang Minh	30/07/2006	Nam	Kinh	
311	009080	Nguyễn Quang Minh	30/9/2006	Nam	Kinh	
312	009120	Phạm Tuấn Minh	28/10/2005	Nam	Kinh	
313	009122	Phạm Văn Minh	02/01/2006	Nam	Kinh	
314	009133	Trần Đăng Minh	21/07/2006	Nam	Kinh	
315	009139	Trần Nguyễn Nhật Minh	28/11/2006	Nam	Kinh	
316	009146	Trần Thị Nguyệt Minh	2/6/2006	Nữ	Kinh	
317	009227	Nguyễn Phạm Trà My	18/9/2006	Nữ	Kinh	
318	009247	Nguyễn Thị Trà My	2/3/2006	Nữ	Kinh	
319	009296	Vũ Trà My	30/11/2006	Nữ	Kinh	
320	009314	An Hải Nam	22/06/2006	Nam	Kinh	
321	009319	Bùi Nhất Nam	15/01/2006	Nam	Kinh	
322	009340	Đoàn Hoài Nam	03/03/2006	Nam	Kinh	
323	009344	Đỗ Hải Nam	02/01/2006	Nam	Kinh	
324	009421	Nguyễn Phương Nam	16/08/2006	Nam	Kinh	
325	009424	Nguyễn Phương Nam	01/1/2006	Nam	Kinh	
326	009444	Nguyễn Việt Nam	01/01/2006	Nam	Kinh	
327	009466	Trần Giang Nam	9/10/2006	Nam	Kinh	
328	009487	Vũ Trần Năng	15/10/2006	Nam	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
329	009513	Hoàng Thị Như Nga	06/06/2006	Nữ	Kinh	
330	009585	Bùi Thiên Ngân	18/06/2006	Nữ	Kinh	
331	009623	Nguyễn Kim Ngân	19/08/2006	Nam	Kinh	
332	009628	Nguyễn Thị Ngân	10/09/2006	Nữ	Kinh	
333	009692	Lê Thế Nghĩa	2/6/2006	Nam	Kinh	
334	009762	Đặng Thái Ngọc	30/05/2006	Nam	Kinh	
335	009768	Đoàn Hồng Ngọc	11/10/2006	Nữ	Kinh	
336	009842	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/09/2006	Nữ	Kinh	
337	009847	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/5/2006	Nữ	Kinh	
338	009859	Nguyễn Thúy Ngọc	17/09/2006	Nữ	Kinh	
339	009866	Phạm Khánh Ngọc	21/10/2006	Nữ	Kinh	
340	009870	Phạm Thị Ngọc	11/06/2006	Nữ	Kinh	
341	009874	Phạm Thị Hồng Ngọc	11/2/2006	Nữ	Kinh	
342	009875	Phạm Thị Hồng Ngọc	02/08/2006	Nữ	Kinh	
343	009882	Trần Bích Ngọc	28/12/2006	Nữ	Kinh	
344	009892	Trần Thị Hồng Ngọc	26/11/2006	Nữ	Kinh	
345	009894	Trịnh Như Ngọc	11/5/2006	Nữ	Kinh	
346	009912	Bùi Hà Thảo Nguyên	01/12/2006	Nữ	Kinh	
347	009953	Nguyễn Khôi Nguyên	12/5/2006	Nam	Kinh	
348	009961	Nguyễn Thảo Nguyên	26/11/2006	Nữ	Kinh	
349	009963	Nguyễn Thảo Nguyên	16/09/2006	Nữ	Kinh	
350	009975	Phí Nam Nguyên	16/12/2006	Nam	Kinh	
351	009976	Trần Bảo Nguyên	31/10/2006	Nữ	Kinh	
352	010071	Trần Văn Nhất	03/02/2006	Nam	Kinh	
353	010082	Đỗ Đức Nhật	13/12/2006	Nam	Kinh	
354	010120	Cao Phạm Thảo Nhi	2/4/2006	Nữ	Kinh	
355	010134	Đinh Ngọc Nhi	10/11/2006	Nữ	Kinh	
356	010152	Hoàng Thị Huyền Nhi	10/2/2006	Nữ	Kinh	
357	010177	Mai Yến Nhi	16/9/2006	Nữ	Kinh	
358	010180	Ngô Thảo Nhi	26/08/2006	Nữ	Kinh	
359	010218	Nguyễn Yến Nhi	23/01/2006	Nữ	Kinh	
360	010237	Phạm Uyển Nhi	23/07/2006	Nữ	Kinh	
361	010238	Phạm Yến Nhi	04/01/2006	Nữ	Kinh	
362	010244	Trần Huệ Nhi	17/06/2006	Nữ	Kinh	
363	010254	Trương Thị Khánh Nhi	18/11/2006	Nữ	Kinh	
364	010281	Dương Thị Kim Nhung	24/11/2006	Nữ	Kinh	
365	010331	Nguyễn Thị Trang Nhung	14/4/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
366	010332	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	05/07/2006	Nữ	Kinh	
367	010339	Phạm Hồng Nhung	17/09/2006	Nữ	Kinh	
368	010360	Vũ Thị Nhung	22/10/2006	Nữ	Kinh	
369	010405	Vũ Thị Quỳnh Như	09/09/2006	Nữ	Kinh	
370	010439	Nguyễn Thị Nụ	2/10/2006	Nữ	Kinh	
371	010453	Đỗ Thị Ngọc Oanh	12/10/2006	Nữ	Kinh	
372	010480	Trần Thu Oanh	01/01/2006	Nữ	Kinh	
373	010516	Nguyễn Văn Phát	03/7/2006	Nam	Kinh	
374	010559	Lê Đức Phong	2/10/2006	Nam	Kinh	
375	010576	Nguyễn Duy Phong	29/10/2006	Nam	Kinh	
376	010605	Nguyễn Văn Phong	07/01/2006	Nam	Kinh	
377	010652	Lê Đại Phú	18/11/2006	Nam	Kinh	
378	010655	Ngô Gia Phú	20/1/2006	Nam	Kinh	
379	010656	Nguyễn An Phú	19/05/2006	Nam	Kinh	
380	010689	Đào Trung Phúc	10/11/2006	Nam	Kinh	
381	010796	Dương Thị Phương	30/01/2006	Nữ	Kinh	
382	010798	Dương Thị Mai Phương	4/4/2006	Nữ	Kinh	
383	010820	Đỗ Hà Phương	25/09/2006	Nữ	Kinh	
384	010844	Lã Thị Lan Phương	17/1/2006	Nữ	Kinh	
385	010880	Nguyễn Lan Phương	1/3/2006	Nữ	Kinh	
386	010968	Vũ Mai Phương	20/1/2006	Nữ	Kinh	
387	010969	Vũ Minh Phương	26/12/2006	Nam	Kinh	
388	011098	Nguyễn Nhật Quang	15/7/2006	Nam	Kinh	
389	011185	Nguyễn Anh Quân	15/7/2006	Nam	Kinh	
390	011202	Nguyễn Minh Quân	29/10/2006	Nam	Kinh	
391	011207	Nguyễn Trần Minh Quân	21/1/2006	Nam	Kinh	
392	011225	Tào Hồng Quân	10/12/2006	Nam	Kinh	
393	011376	Trần Văn Quyết	26/11/2006	Nam	Kinh	
394	011410	Đỗ Như Quỳnh	24/01/2006	Nữ	Kinh	
395	011444	Nguyễn Diễm Quỳnh	14/11/2006	Nữ	Kinh	
396	011450	Nguyễn Dương Quỳnh	02/10/2006	Nữ	Kinh	
397	011467	Nguyễn Thị Quỳnh	27/5/2006	Nữ	Kinh	
398	011563	Bùi Xuân Sang	15/7/2006	Nam	Kinh	
399	011614	Dương Thị Hồng Sinh	25/04/2006	Nữ	Kinh	
400	011659	Lương Trường Sơn	13/05/2006	Nam	Kinh	
401	011666	Nguyễn Đăng Sơn	31/5/2006	Nam	Kinh	
402	011703	Phạm Thanh Sơn	22/02/2006	Nam	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
403	011714	Trần Hoàng Sơn	27/11/2006	Nam	Kinh	
404	011771	Nguyễn Tuấn Tài	04/03/2006	Nam	Kinh	
405	011772	Nguyễn Văn Tài	01/11/2006	Nam	Kinh	
406	011834	Phạm Thanh Tâm	17/07/2006	Nữ	Kinh	
407	011843	Tường Thị Tâm	19/08/2006	Nữ	Kinh	
408	011885	Dương Thị Thanh	24/01/2006	Nữ	Kinh	
409	011924	Phạm Thị Thanh Thanh	19/10/2006	Nữ	Kinh	
410	011977	Đỗ Trung Thành	22/5/2006	Nam	Kinh	
411	012004	Nguyễn Đức Thành	6/11/2006	Nam	Kinh	
412	012012	Nguyễn Phú Thành	9/9/2006	Nam	Kinh	
413	012030	Phan Văn Thành	08/01/2006	Nam	Kinh	
414	012043	Phạm Xuân Thành	24/08/2006	Nam	Kinh	
415	012082	Nguyễn Phong Thái	27/12/2006	Nam	Kinh	
416	012089	Nguyễn Văn Thái	21/08/2006	Nam	Kinh	
417	012114	Bùi Diệu Thảo	04/09/2006	Nữ	Kinh	
418	012145	Đào Thị Phương Thảo	4/10/2006	Nữ	Kinh	
419	012149	Đào Thị Thúy Thảo	22/11/2006	Nữ	Kinh	
420	012204	Lê Thị Huyền Thảo	27/10/2006	Nữ	Kinh	
421	012219	Mai Phương Thảo	17/2/2006	Nữ	Kinh	
422	012287	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/12/2006	Nữ	Kinh	
423	012307	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/05/2006	Nữ	Kinh	
424	012315	Nguyễn Thị Thu Thảo	14/12/2006	Nữ	Kinh	
425	012319	Nguyễn Thu Thảo	06/08/2006	Nữ	Kinh	
426	012350	Phạm Thị Thu Thảo	17/11/2006	Nữ	Kinh	
427	012361	Trần Phương Thảo	03/9/2006	Nữ	Kinh	
428	012378	Trần Thu Thảo	06/11/2006	Nữ	Kinh	
429	012456	Lã Thuận Thắng	10/03/2005	Nam	Kinh	
430	012464	Lương Đình Thắng	27/01/2006	Nam	Kinh	
431	012494	Nguyễn Quang Thắng	04/01/2006	Nam	Kinh	
432	012505	Nguyễn Văn Thắng	01/04/2006	Nam	Kinh	
433	012588	Trần Quang Thiện	25/8/2006	Nam	Kinh	
434	012661	Phan Tiến Thông	15/04/2006	Nam	Kinh	
435	012668	Bùi Thị Thơm	06/07/2006	Nữ	Kinh	
436	012690	Đinh Thị Hà Thu	27/9/2006	Nữ	Kinh	
437	012724	Trần Phạm Xuân Thu	17/02/2006	Nữ	Kinh	
438	012740	Bùi Vũ Đức Thuận	08/11/2006	Nam	Kinh	
439	012890	Trần Thị Thúy	09/12/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
440	012965	Bùi Thị Thanh Thư	09/06/2006	Nữ	Kinh	
441	012992	Đỗ Nguyễn Anh Thư	31/10/2006	Nữ	Kinh	
442	013028	Nguyễn Minh Thư	04/10/2006	Nữ	Kinh	
443	013059	Phạm Thị Thư	23/11/2006	Nữ	Kinh	
444	013077	Trịnh Anh Thư	30/08/2006	Nữ	Kinh	
445	013122	Tạ Thị Ngân Thương	20/12/2006	Nữ	Kinh	
446	013214	Nguyễn Công Tiến	25/07/2006	Nam	Kinh	
447	013244	Phạm Ngọc Tiến	11/12/2006	Nam	Kinh	
448	013248	Phạm Văn Tiến	1/4/2006	Nam	Kinh	
449	013257	Vũ Anh Tiến	17/02/2006	Nam	Kinh	
450	013265	Vũ Quang Tiến	18/01/2006	Nam	Kinh	
451	013293	Vũ Văn Tính	08/09/2006	Nam	Kinh	
452	013302	Đào Văn Toàn	20/04/2006	Nam	Kinh	
453	013361	Lương Quốc Toản	06/12/2006	Nam	Kinh	
454	013363	Nguyễn Quốc Toản	19/9/2006	Nam	Kinh	
455	013386	Cao Khánh Trang	28/03/2006	Nữ	Kinh	
456	013402	Dương Thị Trang	06/03/2006	Nữ	Kinh	
457	013439	Đặng Ngọc Hương Trang	23/01/2006	Nữ	Kinh	
458	013461	Đoàn Quỳnh Trang	29/7/2006	Nữ	Kinh	
459	013519	Hoàng Thùy Trang	29/5/2006	Nữ	Kinh	
460	013522	Lại Thị Thùy Trang	9/2/2006	Nữ	Kinh	
461	013524	Lâm Thu Trang	07/12/2005	Nữ	Kinh	
462	013534	Lê Quỳnh Trang	22/11/2006	Nữ	Kinh	
463	013559	Lê Thu Trang	17/6/2006	Nữ	Kinh	
464	013568	Lương Ngọc Hà Trang	8/3/2006	Nữ	Kinh	
465	013598	Nguyễn Huyền Trang	15/05/2006	Nữ	Kinh	
466	013623	Nguyễn Quỳnh Trang	7/8/2006	Nữ	Kinh	
467	013629	Nguyễn Thị Trang	26/1/2006	Nữ	Kinh	
468	013640	Nguyễn Thị Trang	08/12/2006	Nữ	Kinh	
469	013655	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/02/2006	Nữ	Kinh	
470	013678	Nguyễn Thị Thu Trang	9/9/2006	Nữ	Kinh	
471	013693	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/9/2006	Nữ	Kinh	
472	013694	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/01/2006	Nữ	Kinh	
473	013765	Phạm Thị Thu Trang	23/10/2006	Nữ	Kinh	
474	013782	Thái Thùy Trang	17/08/2006	Nữ	Kinh	
475	013842	Vũ Thị Mai Trang	9/12/2006	Nữ	Kinh	
476	013857	Vũ Thùy Trang	02/9/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
477	013859	Vũ Thùy Trang	31/10/2006	Nữ	Kinh	
478	013874	Nguyễn Hương Trà	18/5/2006	Nữ	Kinh	
479	013901	Lê Thu Trâm	14/5/2006	Nữ	Kinh	
480	013915	Trần Thị Hương Trầm	05/05/2006	Nữ	Kinh	
481	013941	Lương Thị Tuyết Trinh	07/07/2006	Nữ	Kinh	
482	013956	Lâm Thiện Trí	19/12/2006	Nam	Kinh	
483	014106	Bùi Bá Trường	17/01/2006	Nam	Kinh	
484	014161	Nguyễn Xuân Trường	16/02/2006	Nam	Kinh	
485	014169	Phạm Xuân Trường	29/1/2006	Nam	Kinh	
486	014206	Trần Viết Trực	12/12/2006	Nam	Kinh	
487	014230	Trần Anh Tuân	14/03/2006	Nam	Kinh	
488	014256	Đặng Ngọc Tuấn	19/09/2006	Nam	Kinh	
489	014281	Lương Minh Tuấn	10/11/2006	Nam	Kinh	
490	014288	Nguyễn Anh Tuấn	13/6/2006	Nam	Kinh	
491	014316	Nguyễn Ngọc Tuấn	15/01/2006	Nam	Kinh	
492	014337	Phạm Minh Tuấn	9/4/2006	Nam	Kinh	
493	014370	Vũ Ngô Thái Tuấn	23/11/2006	Nam	Kinh	
494	014421	Vũ Thanh Tuyền	29/12/2006	Nữ	Kinh	
495	014492	Bùi Thanh Tùng	8/11/2006	Nam	Kinh	
496	014512	Đỗ Minh Tùng	14/08/2006	Nam	Kinh	
497	014518	Hoàng Thanh Tùng	6/3/2006	Nam	Kinh	
498	014531	Lê Xuân Tùng	09/12/2006	Nam	Kinh	
499	014532	Lương Hữu Sơn Tùng	23/10/2006	Nam	Kinh	
500	014545	Nguyễn Ngọc Tùng	12/11/2006	Nam	Kinh	
501	014546	Nguyễn Sơn Tùng	10/03/2006	Nam	Kinh	
502	014548	Nguyễn Sơn Tùng	25/07/2006	Nam	Kinh	
503	014593	Vũ Duy Tùng	4/1/2006	Nam	Kinh	
504	014603	Dương Anh Tú	16/01/2006	Nam	Kinh	
505	014628	Hoàng Thị Cẩm Tú	10/3/2006	Nữ	Kinh	
506	014694	Phan Văn Tú	28/10/2006	Nam	Kinh	
507	014704	Phương Ngọc Tú	6/11/2006	Nam	Kinh	
508	014793	Nguyễn Thị Thu Uyên	22/04/2006	Nữ	Kinh	
509	014806	Nguyễn Thu Uyên	28/9/2006	Nữ	Kinh	
510	014863	Đỗ Cẩm Vân	18/04/2006	Nữ	Kinh	
511	014872	Lê Thảo Vân	13/8/2006	Nữ	Kinh	
512	014887	Nguyễn Thanh Vân	28/09/2006	Nữ	Kinh	
513	014894	Nguyễn Thị Cẩm Vân	19/10/2006	Nữ	Kinh	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
514	014899	Nguyễn Thị Hiểu Vân	6/4/2006	Nữ	Kinh	
515	014904	Nguyễn Thị Khánh Vân	01/01/2006	Nữ	Kinh	
516	014916	Phạm Thị Thảo Vân	15/1/2006	Nữ	Kinh	
517	014938	Hoàng Hà Vi	2/10/2006	Nữ	Kinh	
518	014961	Nguyễn Thị Tường Vi	08/10/2006	Nữ	Kinh	
519	015001	Hoàng Quốc Việt	14/01/2006	Nam	Kinh	
520	015018	Nghiêm Xuân Việt	19/01/2006	Nam	Kinh	
521	015043	Nguyễn Quốc Việt	13/10/2006	Nam	Kinh	
522	015076	Trần Quốc Việt	17/12/2006	Nam	Kinh	
523	015079	Vũ Quốc Việt	10/8/2006	Nam	Kinh	
524	015081	Vũ Quốc Việt	26/11/2006	Nam	Kinh	
525	015110	Nguyễn Chí Vinh	29/9/2006	Nam	Kinh	
526	015116	Nguyễn Phạm Quang Vinh	22/01/2006	Nam	Kinh	
527	015138	Phùng Quang Vinh	29/08/2006	Nam	Kinh	
528	015140	Tạ Quang Vinh	6/10/2006	Nam	Kinh	
529	015144	Trần Quang Vinh	15/4/2006	Nam	Kinh	
530	015157	Phan Quang Vĩ	4/3/2006	Nam	Kinh	
531	015194	Lã Ngọc Hoàng Vũ	19/02/2006	Nam	Kinh	
532	015222	Nguyễn Quỳnh Quang Vũ	23/3/2006	Nam	Kinh	
533	015271	Trần Văn Vương	12/06/2006	Nam	Kinh	
534	015280	Nguyễn Quốc Vượng	16/11/2006	Nam	Kinh	
535	015285	Dương Đỗ Hà Vy	06/01/2006	Nữ	Kinh	
536	015293	Hoàng Nguyễn Đan Vy	14/07/2006	Nữ	Kinh	
537	015312	Nguyễn Khánh Vy	17/12/2006	Nữ	Kinh	
538	015313	Nguyễn Ngọc Tường Vy	23/10/2006	Nữ	Kinh	
539	015332	Tạ Thảo Vy	2/9/2006	Nữ	Kinh	
540	015517	Trần Hải Yến	07/02/2006	Nữ	Kinh	

Hưng Yên, ngày 26 tháng 06 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Giang